

Phụ lục 2:
DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC CÔNG NHẬN KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC (BÁC SĨ, ĐƯỢC SĨ) NĂM 2025
(ĐỐI TƯỢNG ĐIỆN KHÔNG THU HÚT)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng/trạm (Nguyễn vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyễn vọng 1)	Vị trí dự tuyển (Nguyễn vọng 1)	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phúc khảo	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
A	TUYỂN TỈNH															
I	Bệnh viện 331															
		Khoa Cận lâm sàng (1 chỉ tiêu)														
1	064	Siu H' Nga	02/02/2000	Nữ	Phú Thiện, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa YK 000079	Người dân tộc thiểu số	Khoa Cận lâm sàng	Bệnh viện 331	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	69,5		5	74,5	
		Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế (1 chỉ tiêu)														
2	243	Ksor Y Linh	14/8/2000	Nữ	Ia Phí, Gia Lai	Đại học ngành Dược D0001291	Người dân tộc thiểu số	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Bệnh viện 331	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	94,5		5	99,5	
		Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu (2 chỉ tiêu)														
3	029	Nguyễn Xuân Hưng	13/3/1993	Nam	Ia Phí, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (BMU.B.000720)	Không	Khoa Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	Bệnh viện 331	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	63			63	
		Khoa Nội - Nhi - Nhiễm (3 chỉ tiêu)														
4	068	Phạm Hồng Ngọc	14/9/2000	Nữ	Ia Rsai, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (BMU.B.000558)	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Bệnh viện 331	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	85			85	
5	099	Đào Quốc Thịnh	14/8/1995	Nam	Kon Gang, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa BMU.B.000782	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Bệnh viện 331	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	72,3			72,3	
6	091	Nguyễn Danh Tuấn	27/8/1992	Nam	Hội Phú, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa BMU.B.000789	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Bệnh viện 331	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	68,5			68,5	
II	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn															
		Khoa Bệnh phổi - Lao ngoài phổi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền (1 chỉ tiêu)														
7	072	Lê Thị Hồng Nhung	16/9/1995	Nữ	Hoài Nhơn Đông, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (DM00001012)	Không	Khoa Bệnh phổi - Lao ngoài phổi - Phục hồi chức năng và Y học cổ truyền	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	76			76	

[illegible]

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng/trạm (<i>Nguyên vọng 1</i>)	Đơn vị dự tuyển (<i>Nguyên vọng 1</i>)	Vị trí dự tuyển (<i>Nguyên vọng 1</i>)	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phúc khảo	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
15	127	Nguyễn Lê Khánh Huy	21/12/2001	Nam	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (04388)	Không	Khoa Nội 1	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	100			100	
		Khoa Nội 2 (1 chỉ tiêu)														
16	137	Nguyễn Phạm Hồng Nhung	01/11/1997	Nữ	Phù Mỹ, Gia Lai	Bác sĩ Y học cổ truyền (C0003036)	Con thương binh	Khoa Nội 2	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Bác sĩ Y học cổ truyền	Bác sĩ (hạng III)	99,6		5	104,6	
		Khoa Nội-Nhi (1 chỉ tiêu)														
17	067	Đinh Thị Ngoãn	17/8/2000	Nữ	Hải Quang, Ninh Bình	Bác sĩ Y khoa (YKV.BS001665)	Không	Khoa Nội Nhi	Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	95,3			95,3	
VI	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai															
		Phòng Dược lý - Vi sinh (1 chỉ tiêu)														
18	182	Lê Thái Bảo	20/6/1992	Nam	Ia Ko, Gia Lai	Đại học ngành Dược BMU.D.000660	Không	phòng Dược lý - Vi sinh	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	70			70	
		Phòng Kiểm nghiệm mỹ phẩm, thực phẩm (1 chỉ tiêu)														
19	334	Lê Quỳnh Thu	03/02/1999	Nữ	Ia Krái, Gia Lai	Đại học ngành Dược BMU.D.000859	Không	Phòng Kiểm nghiệm Mỹ phẩm - Thực phẩm	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	56			56	
		Phòng Kiểm nghiệm thuốc (3 chỉ tiêu)														
20	254	Nguyễn Uyên My	01/4/2002	Nữ	Bình An, Gia Lai	Đại học ngành Dược (NTTDS.10104632)	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	92			92	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng/trạm (Nguyên vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Vị trí dự tuyển (Nguyên vọng 1)	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phúc khảo	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
21	289	Mai Đức Phúc	02/4/1994	Nam	Ia Hrung, Gia Lai	Đại học ngành Dược (014614)	Không	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	61			61	
22	174	Hà Kiều Anh	18/9/2000	Nữ	Kbang, Gia Lai	Đại học ngành Dược YDS.DS.000908	Người dân tộc thiểu số	Phòng Kiểm nghiệm thuốc	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	51		5	56	
VII	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai															
		Khoa Bệnh nghề nghiệp - Cơ sở 1 (1 chỉ tiêu)														
23	034	Võ Hoàng Khánh	24/3/2000	Nam	Quy Nhơn, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (VTTUDM00003504)	Không	Khoa Bệnh nghề nghiệp - Cơ sở 1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	75,5			75,5	
		Khoa Phòng chống HIV/AIDS (1 chỉ tiêu)														
24	112	Phạm Xuân Trung	22/11/2000	Nam	Quy Nhơn, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (DND.6.0161634)	Không	Khoa phòng chống HIV/AIDS	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	51			51	
		Phòng khám Đa khoa cơ sở 2 (4 chỉ tiêu)														
25	042	Lê Vương Diệu Linh	12/5/2000	Nữ	Pleiku, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (BMU.B.000551)	Không	Phòng khám đa khoa cơ sở 2	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	79			79	
B	CÁC TRUNG TÂM Y TẾ															
I	Trung tâm Y tế An Khê															
		Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản (4 chỉ tiêu)														
26	097	Lê Thị Hồng Thắm	06/01/2001	Nữ	An Bình, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (TTN.YK.002753)	Không	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	Trung tâm Y tế An Khê	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	94,8			94,8	
		Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế (4 chỉ tiêu)														
27	250	Đoàn Thị Ngọc Mai	20/9/1995	Nữ	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học ngành Dược (DUD 000050)	Không	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	Trung tâm Y tế An Khê	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	93,5			93,5	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng/ trạm (Nguyễn vọng 1)	Đơn vị dự tuyển (Nguyễn vọng 1)	Vị trí dự tuyển (Nguyễn vọng 1)	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phúc khảo	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
99	011	Siu H' Dương	21/7/1998	Nữ	Phú Thiện, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa TTN.YK.002805	Người dân tộc thiểu số	Khoa Ngoại tổng Hợp	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	66,5		5	71,5	
		Khoa Nội - Nhi - Nhiễm (3 chỉ tiêu)														
100	054	Hoàng Thị Ngọc Mai	02/01/2001	Nữ	Phú Thiện, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (YK 000022)	Người dân tộc thiểu số	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	80,5		5	85,5	
101	087	Lê Thị Kim Tiền	26/01/1998	Nữ	Phú Thiện, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa BMU.B000350	Không	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	80			80	
102	096	Kpă H' Thảo	22/02/2001	Nữ	Phú Thiện, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (YK 000095)	Người dân tộc thiểu số	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	Trung tâm Y tế Phú Thiện	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	71		5	76	
XVIII	Trung tâm Y tế Pleiku															
		Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS (2 chỉ tiêu Bác sĩ Y học dự phòng, 1 chỉ tiêu Bác sĩ Y khoa)														
103	158	Lê Thị Kim Khánh	13/4/2001	Nữ	Ia Krái, Gia Lai	Bác sĩ YHDP DHH.6.1.000003 2	Không	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Pleiku	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	79,8			79,8	
104	156	Nguyễn Văn Hiệp	21/02/2001	Nam	An Bình, Gia Lai	Bác sĩ YHDP (DHH.6.L.00000 09)	Không	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung tâm Y tế Pleiku	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	78			78	
		Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng (1 chỉ tiêu Bác sĩ Y học dự phòng, 1 chỉ tiêu Bác sĩ Y khoa)														
105	162	Rơ Chăm Oanh	28/11/1999	Nữ	Ia Phí, Gia Lai	Bác sĩ Y học dự phòng (C0003805)	Người dân tộc thiểu số	Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Trung tâm Y tế Pleiku	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ Y học dự phòng (hạng III)	77,3		5	82,3	
XIX	Trung tâm Y tế Quy Nhơn															
		Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản (2 chỉ tiêu)														
106	119	Phạm Thị Thùy Dung	27/10/1993	Nữ	An Khê, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa 000402 Bác sĩ CKI Sản phụ khoa 0076838	Không	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Bác sĩ Chuyên khoa I Sản phụ khoa	Bác sĩ (hạng III)	81			81	
107	120	Vô Thị Phu	12/8/1995	Nữ	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Bác sĩ Chuyên khoa I Sản phụ khoa (ĐH DM00001165; CKI 0077327)	Không	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản và Phụ sản	Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Bác sĩ Chuyên khoa I Sản phụ khoa	Bác sĩ (hạng III)	50,8			50,8	

[illegible]

STT	SBD	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Nơi thường trú	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Đối tượng ưu tiên	Khoa/phòng/trạm (<i>Nguyên vọng 1</i>)	Đơn vị dự tuyển (<i>Nguyên vọng 1</i>)	Vị trí dự tuyển (<i>Nguyên vọng 1</i>)	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Điểm thi nghiệp vụ chuyên ngành	Điểm phúc khảo	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
115	070	Trần Huỳnh Thanh Nhật	19/7/2001	Nữ	Tuy Phước, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (TTN.YK002718)	Không	Khoa Truyền nhiễm	Trung tâm Y tế Tuy Phước	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	97			97	
XXII	Trung tâm Y tế Vân Canh															
		Khoa Dược - Cận lâm sàng (1 chỉ tiêu Dược sĩ, 1 chỉ tiêu Bác sĩ Y khoa)														
116	325	Trần Thị Ngọc Thoa	18/3/1993	Nữ	Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Thạc sĩ ngành Dược (001623)	Không	Khoa Dược - Cận lâm sàng	Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Dược	Dược sĩ (hạng III)	80			80	
C	CÁC TRẠM Y TẾ															
I		Trạm Y tế Ia Boong (Trung tâm Y tế Chư Prông) (1 chỉ tiêu)														
117	059	Hoàng Văn Nam	11/8/1976	Nam	Chư Prông, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa (032664) và CK cấp I CDHA (0075043)	Không	Trạm Y tế Ia Boong	Trung tâm Y tế Chư Prông	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	72,3			72,3	
II		Trạm Y tế xã Kon Gang - cơ sở 4 (Trung tâm Y tế Đak Đoa) (1 chỉ tiêu)														
118	092	Lê Văn Tuyển	28/8/1978	Nam	Đak Đoa, Gia Lai	Bác sĩ Chuyên khoa cấp 1 chẩn đoán hình ảnh (BS: 039128; CKI: 0075088)	Không	Trạm Y tế xã Kon Gang - cơ sở 4	Trung tâm Y tế Đak Đoa	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	59,5			59,5	
III		Trạm Y tế xã Ayun - cơ sở 2 (Trung tâm Y tế Mang Yang) (2 chỉ tiêu)														
119	101	Thuch	14/6/1992	Nam	H'Ra, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa TTN.YK.002132	Người dân tộc thiểu số	Trạm Y tế xã Ayun - cơ sở 2	Trung tâm Y tế Mang Yang	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	53		5	58	
IV		Trạm Y tế Pleiku - cơ sở 3 (Trung tâm Y tế Pleiku) (2 chỉ tiêu)														
120	073	Trần Huỳnh Uyên Nhung	19/11/1995	Nữ	Diên Hồng, Gia Lai	Bác sĩ Y khoa BMU.B.00096	Không	Trạm Y tế Pleiku - cơ sở 3	Trung tâm Y tế Pleiku	Bác sĩ Y khoa	Bác sĩ (hạng III)	87,8			87,8	

Tổng danh sách: 120 thí sinh